

Số: 10/2025/QĐHG-DS

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Y, ông Lê Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Hụi họ đề ngày 29/10/2025 của bà Nguyễn Thị L.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn S, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn S, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn S, xã Hoằng Th, tỉnh Thanh Hóa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L có tham gia chơi phường với bà Nguyễn Thị Y, ông Lê Văn M từ năm 2022 gồm cụ thể chơi 2 chân phường: Năm 2022 bà L mua 01 chân phường được với số tiền 83.700.000 đồng nhưng bà Y đã trả cho tôi được số tiền là 33.700.000 đồng và còn lại chưa trả 50.000.000 đồng; 01 chân chơi năm 2023 bà L mua 74.000.000 đồng nhưng bà Y vẫn chưa trả được cho tôi đồng nào đến nay bà Y anh M còn nợ tôi tổng cộng số tiền nợ của hai chân phường là: 124.000.000 đồng(Một trăm, hai mươi tư triệu đồng).

Bà L có hỏi nợ vợ chồng bà Y ông M nhưng ông bà mới trả cho bà L được số tiền 12.500.000 đồng ông bà còn nợ lại: 111.500.000 đồng(*một trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng*). Đã nhiều lần bà L yêu cầu bà Y, ông M trả nợ nhưng ông bà vẫn không trả được. Nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Yển, ông Minh phải trả toàn bộ số tiền nợ trên cho cho bà.

Các bên thống nhất thỏa thuận xác định công nợ như sau:

Về số tiền nợ: Bà Y, ông M có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ: 111.500.000 đồng(*một trăm mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Phương thức trả: Bà Y anh M có trách nhiệm mỗi tháng trả cho bà L 5.000.000 đồng(*Năm triệu đồng*) thời gian trả tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi trả hết số tiền nợ trên.

Về tiền lãi: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả toàn bộ số tiền nợ trên và phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương

